TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ- ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2023
V/v Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Kiên Toàn.

Bà Đỗ Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Bình C, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị M, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đặng Bình X, sinh năm 1947 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.3. Ông Phan Thế Y, sinh năm 1947 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.4. Ông Đặng Kim S, sinh năm 1942 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.5. Anh Phan Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.6. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1944 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.7. Chị Đặng Thị C, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.8. Chị Phan Thị O, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.9. Chị Phan Thị L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.10. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.11. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.12. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20/10/2017 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Đặng Bình C trình bày:

Anh kết hôn với chị Phan Thị M ngày 01/10/2002 có được tìm hiểu, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện Lập Thạch. Sau ngày cưới, chị M về làm dâu và chung sống cùng với gia đình anh. Đầu năm 2004, vợ chồng ra ở riêng tại thôn V, xã T, huyện Lập Thạch. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong việc chăm sóc, dạy bảo con và phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến tháng 6/2017 vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh xin được ly hôn với chị M. Tại bản án số 19/2018/HNGĐ-ST ngày 13/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã xét xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Bình C và chị Phan Thị M.

Giao cho anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Đức H, sinh ngày 15/11/2005, chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Đức T, sinh ngày 02/8/2003. Sau khi ly hôn anh C và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Giao cho anh C sử dụng 01 xe ô tô VINAXUKI 5 tạ, biển kiểm soát 88K-0479, đăng ký xe mang tên anh C trị giá 45.000.000 đồng; 01 xe máy Honda

Airblade mua năm 2009, biển kiểm soát 88K-8881, đăng ký mang tên anh C trị giá 23.000.000 đồng; tiền phường 14.000.000 đồng; lấy và sử dụng tiền khách hàng còn nợ là 400.000.000 đồng. Tổng cộng 482.000.000 đồng.

Giao cho chị M sử dụng 01 nhà 02 tầng xây năm 2011, diện tích xây dựng 177m^2 có cổng, tường rào bằng Inốc trị giá 650.000.000 đồng; 01 kho để hàng xây tường gạch, lợp tôn, diện tích 60 m^2 trị giá 30.000.000 đồng (xây trên thửa đất số 99, tờ bản đồ số 14 nêu trên); 01 bộ dàn Karaoke (gồm: Loa, amly, lọc xì, micro trị giá 12.000.000 đồng; 01 tivi Sony 48 in trị giá 8.000.000 đồng; 01 kệ gỗ để ti vi trị giá 1.500.000 đồng; 01 bộ bàn ghế Đồng Kỵ trị giá 8.000.000 đồng; 02 bình nóng lạnh Tân Á loại 30 lít trị giá 2.000.000 đồng; 01 điều hòa LG trị giá 4.000.000 đồng; 01 tủ lạnh TOSIBA trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy lọc nước trị giá 3.000.000 đồng; 01 đồng hồ cây quả lắc trị giá 6.500.000 đồng; 01 máy bơm nước trị giá 500.000 đồng; 01 án gian gỗ làm bàn thờ trị giá 7.000.000 đồng; 02 lọ lục bình sứ trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy giặt LG trị giá 4.500.000 đồng; 01 téc nước sơn Hà 1.500 lít trị giá 3.000.000 đồng; 01 xe máy STAR biển kiểm soát 22H4-7917 trị giá 1.500.000 đồng; một số hàng hóa đang kinh doanh gồm có: Thuốc sâu, thuốc thú y, gạo, hàng nhựa, hàng sắt… (anh C chị M thỏa thuận trị giá khoảng 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 787.500. 000 đồng.

Buộc chị M thanh toán chênh lệch tài sản cho anh C 152.750.000 đồng.

Giao cho anh C có trách nhiệm trả nợ: Bà Lê Thị L 03 chỉ vàng 9999 trị giá 10.800.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền mặt, ông Đặng Kim S số tiền 240.000.000 đồng; anh Lưu Văn T 100.000.000 đồng; chị Đặng Thị C 60.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng. Tổng cộng 430.800.000 đồng.

Giao cho chị M có trách nhiệm trả nợ: Chị Phan Thị L 40.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn N 50.000.000 đồng; chị Phan Thị O 30.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị T 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 150.000.000 đồng.

Buộc chị phải M thanh toán chênh lệch nợ cho anh C 140.400.000 đồng.

Về tài sản riêng: Anh C và chị M xác định thửa đất diện tích 100 m^2 tại thửa 99, tờ bản đồ số 14 thuộc thôn V, xã T là tài sản riêng của chị M và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Không chấp nhận yêu cầu của chị M về việc yêu cầu anh C phải trả cho chị 11 chỉ vàng 9999.

Sau khi đối trừ tài sản và công nợ buộc chị M phải thanh toán cho anh C 293.150.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm chị Phan Thị M có đơn kháng cáo bản án trên về việc giải quyết nuôi con chung; chia tài sản chung; tài sản riêng, công nợ chung và

không đồng ý chịu án phí chia tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm chị M đề nghị định giá lại tài sản.

Tại bản án số 10/2021/HNGĐ-PT ngày 22/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xét xử: Hủy một phần bản án số 19/2018/HNGĐ-ST ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch về việc giải quyết nuôi con chung, chia tài sản chung.

Đến nay anh C đề nghị Tòa án giải quyết về con chung anh đồng ý để cho chị M được tiếp tục nuôi cháu Đặng Đức H, sinh ngày 15/11/2005 anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Nếu cháu H đồng ý về ở với anh thì anh nuôi cháu H. Về tài sản chung, công nợ anh đề nghị Tòa án giải quyết như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

Bị đơn chị Phan Thị M, sau khi Tòa án thụ lý giải quyết lại vụ án Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch báo gọi nhiều lần chị không đến Tòa án làm việc. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2023 và tại phiên tòa chị M trình bày: Từ khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giao cho anh C nuôi cháu Đặng Đức H, anh C có đến đón cháu H nhưng cháu H không đồng ý về ở với anh C nên chị trực tiếp nuôi cả hai cháu từ đó đến nay. Nếu Tòa án giải quyết thì chị đề nghị giao cho chị nuôi cả hai cháu, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tại phiên tòa phúc thẩm chị đề nghị định giá lại tài sản vì giá trị tài sản theo như Hội đồng định giá cấp sơ thẩm là chưa đảm bảo quyền lợi cho chị tuy nhiên đến nay chị không đề nghị Tòa án định giá lại các tài sản mà Hội đồng định giá đã định giá. Tòa án giải thích nhưng chị giữ nguyên yêu cầu không đề nghị định giá lại tài sản. Chị đồng ý chia tài sản chung của chị và anh C như Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho chị. Toàn bộ tài sản chị đang quản lý, chị đã bán 01 xe máy STAR được 1.500.000 đồng. Về Công nợ chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2022 cháu Đặng Đức H trình bày bố cháu là Đặng Bình C không quan tâm đến cháu, nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn muốn được ở cùng mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2022 bà Lê Thị L trình bày: Bà là mẹ kế của anh Đặng Bình C, khoảng năm 2011- 2012 vợ chồng bà cho anh C, chị M vay 03 chỉ vàng 9999 và 5.000.000 đồng. Năm 2020 chị M đã trả bà 03 chỉ vàng. Hiện nay chỉ còn nợ 5.000.000 đồng, số tiền này bà đưa cho anh C, anh C sẽ trả cho bà, bà không có yêu cầu độc lập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2022 chị Đặng Thị C trình bày: Năm 2020 anh C trả chị 10.000.000 đồng đến nay còn nợ 50.000.000 đồng, nay ly hôn đề nghị anh C phải trả chị số tiền này, chị không có yêu cầu độc lập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/02/2022 ông Nguyễn Văn N trình bày: Năm 2019 chị M đã trả hết nợ cho ông, bây giờ không còn nợ khoản tiền nào nên ông không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2022 bà Nguyễn Thị T trình bày: Anh C là người vay số tiền 30.000.000 đồng nay bà đề nghị anh C phải trả tiền gốc và tiền lãi từ tháng 8/2017, bà không có yêu cầu độc lập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2022 chị Phan Thị L trình bày: Anh C là người vay số tiền 40.000.000 đồng nay chị đề nghị anh C phải trả tiền, chị không có yêu cầu độc lập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2022 ông Đặng Bình X trình bày: Ông đề nghị anh C trả ông 30.000.000 đồng; 03 chỉ vàng 9999 và 5.000.000 đồng, ông không có yêu cầu độc lập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/02/2022 anh Lưu Văn T trình bày: Anh đề nghị anh C trả anh 100.000.000 đồng, anh không có yêu cầu độc lập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2021 anh Nguyễn Văn T trình bày: Khoảng năm 2020 anh C đã trả anh 20.000.000 đồng tiền gốc, hiện nay không còn khoản nợ nào khác, anh không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2021 chị Phan Thị O trình bày: Chị đề nghị anh C trả anh 30.000.000 đồng, chị không có yêu cầu độc lập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2022 ông Đặng Kim S trình bày: Ông đề nghị anh C đã trả ông 62.000.000 đồng, ông không có yêu cầu độc lập.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh C, chị M về giao cháu Đặng Đức H cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh C, chị M sở hữu các tài sản như cấp sơ thẩm đã giải quyết, buộc chị M thanh toán chênh lệch tài sản cho anh C là 152.750.000 đồng. Về công nợ đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết do những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu độc lập. Về án phí anh C, chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Đặng Bình C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với Phạm Thị M, yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, công nợ trong vụ án xin ly hôn; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về con chung: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử giao cho anh C được nuôi cháu H, anh C đến đón cháu H không về ở cùng anh, đến nay anh C đồng ý để chị M được nuôi cháu H. Do vậy Hội đồng xét xử giao cho chị M được tiếp tục nuôi cháu H. Tại phiên tòa chị M tự nguyên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con đối với cháu H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Đặng Đức T, sinh ngày 02/8/2003 đến nay đã đủ 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, hiện nay cháu T vẫn đang ở cùng chị M ở với ai là quyền của cháu T.

[3.2] Về tài sản chung của vợ chồng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho chị M sử dụng 01 nhà 02 tầng xây năm 2011, diện tích xây dựng 177m^2 có cổng, tường rào bằng Inốc trị giá 650.000.000 đồng; 01 kho để hàng xây tường gạch, lợp tôn, diện tích 60m^2 trị giá 30.000.000 đồng (xây trên thửa đất số 99, tờ bản đồ số 14 nêu trên); 01 bộ dàn Karaoke (gồm: Loa, amly, lọc xì, micro trị giá 12.000.000 đồng; 01 tivi Sony 48 in trị giá 8.000.000 đồng; 01 kệ gỗ để ti vi trị giá 1.500.000 đồng; 01 bộ bàn ghế Đồng Kỵ trị giá 8.000.000 đồng; 02 bình nóng lạnh Tân Á loại 30 lít trị giá 2.000.000 đồng; 01 điều hòa LG trị giá 4.000.000 đồng; 01 tủ lạnh TOSIBA trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy lọc nước trị giá 3.000.000 đồng; 01 đồng hồ cây quả lắc trị giá 6.500.000 đồng; 01 máy bơm nước trị giá 500.000 đồng; 01 án gian gỗ làm bàn thờ trị giá 7.000.000 đồng; 02 lọ lục bình sứ trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy giặt LG trị giá 4.500.000 đồng; 01 téc nước Sơn Hà 1.500 lít trị giá 3.000.000 đồng; 01 xe máy

STAR biển kiểm soát 22H4-7917 trị giá 1.500.000 đồng; một số hàng hóa đang kinh doanh gồm có: Thuốc sâu, thuốc thú y, gạo, hàng nhựa, hàng sắt… (anh C chị M thỏa thuận trị giá khoảng 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 787.500.000 đồng, toàn bộ những tài sản trên hiện nay chị M vẫn đang quản lý sử dụng.

Giao cho anh C sử dụng 01 xe ô tô VINAXUKI 5 tạ, biển kiểm soát 88K-0479, đăng ký xe mang tên anh Chuyên trị giá 45.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Airblade mua năm 2009, biển kiểm soát 88K-8881, đăng ký mang tên anh C trị giá 23.000.000 đồng; tiền phường 14.000.000 đồng; lấy và sử dụng tiền khách hàng còn nợ là 400.000.000 đồng. Tổng cộng 482.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh C và chị M đều không yêu cầu định giá lại tài sản và nhất trí tiếp tục sử dụng những tài sản như Tòa án cấp sơ thẩm đã chia. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cho anh C và chị M tiếp tục sử dụng các tài sản như Tòa án cấp sơ thẩm đã chia cho anh chị năm 2018.

Như vậy về tài sản hiện nay chị M được sở hữu có giá trị nhiều hơn tài sản do anh C được sở hữu là 305.500.000 đồng, về nguyên tắc tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng được chia đôi do vậy cần buộc chị M phải thanh toán chệnh tài sản cho anh C là 152.750.000 đồng.

[3.3] Về công nợ: Toàn bộ những người cho anh C, chị M vay nợ đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu độc lập nhưng không ai có yêu cầu độc lập, tại phiên tòa anh C và chị M cũng không ai đề nghị Tòa án giải quyết về công nợ do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đề nghị của những người này. Nếu anh C, chị M không tự trả nợ thì những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền khởi kiện yêu cầu anh C, chị M trả nợ bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí giá ngạch chia tài sản: Anh Đặng Bình C và chị Phan Thị M mỗi người phải chịu án phí trên tổng giá trị tài sản được chia là 787.500.000 đồng + 482.000.000 đồng = 1.269.500.000 đồng : 2 = 634.750.000 đồng, mỗi người phải chịu 29.390.000 đồng.

[5] Về chi phí tố tụng anh Đặng Bình C tự nguyện chịu toàn bộ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 57, 58, 59, 61, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Đức H, sinh ngày 15/11/2005 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2. Về tài sản: Giao cho anh Đặng Bình C sử dụng 01 xe ô tô VINAXUKI 5 tạ, biển kiểm soát 88K- 0479, đăng ký xe mang tên anh C trị giá 45.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Airblade mua năm 2009, biển kiểm soát 88K-8881, đăng ký mang tên anh C trị giá 23.000.000 đồng; tiền phường 14.000.000 đồng; lấy và sử dụng tiền khách hàng còn nợ là 400.000.000 đồng. Tổng cộng 482.000.000 đồng.

Giao cho chị M sử dụng 01 nhà 02 tầng xây năm 2011, diện tích xây dựng 177m^2 có cổng, tường rào bằng Inốc trị giá 650.000.000 đồng; 01 kho để hàng xây tường gạch, lợp tôn, diện tích 60 m^2 trị giá 30.000.000 đồng (xây trên thửa đất số 99, tờ bản đồ số 14 tại thôn V, xã T); 01 bộ dàn Karaoke (gồm: Loa, amly, lọc xì, micro) trị giá 12.000.000 đồng; 01 tivi Sony 48 in trị giá 8.000.000 đồng; 01 kệ gỗ để ti vi trị giá 1.500.000 đồng; 01 bộ bàn ghế Đồng Kỵ trị giá 8.000.000 đồng; 02 bình nóng lạnh Tân Á loại 30 lít trị giá 2.000.000 đồng; 01 điều hòa LG trị giá 4.000.000 đồng; 01 tủ lạnh TOSIBA trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy lọc nước trị giá 3.000.000 đồng; 01 đồng hồ cây quả lắc trị giá 6.500.000 đồng; 01 máy bơm nước trị giá 500.000 đồng; 01 án gian gỗ làm bàn thờ trị giá 7.000.000 đồng; 02 lọ lục bình sứ trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy giặt LG trị giá 4.500.000 đồng; 01 téc nước Sơn Hà 1.500 lít trị giá 3.000.000 đồng; 01 xe máy STAR biển kiểm soát 22H4-7917 trị giá 1.500.000 đồng; một số hàng hóa đang kinh doanh gồm có: Thuốc sâu, thuốc thú y, gạo, hàng nhựa, hàng sắt… (anh C chị M thỏa thuận trị giá khoảng 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 787.500. 000 đồng.

Buộc chị Phan Thị M thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Đặng Bình C 152.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh C có đơn đề nghị thi hành án, nếu chị M chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí giá ngạch phân chia tài sản: Anh Đặng Bình C phải chịu 29.390.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.700.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001307 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh Đặng Bình C còn phải nộp tiếp 24.690.000 đồng.

Chị Phan Thị M phải chịu 29.390.000 đồng án phí giá ngạch phân chia tài sản.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh C, chị M có mặt có quyền kháng cáo bản án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Kiên Toàn Đỗ Thị Thu Hường Nguyễn Công Sinh

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý: Việc kết hôn giữa chị Lan và anh Đức được Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý đăng ký kết hôn ngày 27/10/2021, sau ngày cưới chị Lan về làm dâu gia đình anh Đức, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xẩy ra va chạm, hiện nay không thấy chị Lan ở gia đình anh

Đức. Anh Đức hiện nay vẫn sinh sống và làm việc tại thôn Tân Lập, xã Hợp Lý. Nay chị Lan xin ly hôn anh Đức đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.